

<p>- Ghi ý chính đoạn 2.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi .</p> <p>+ Cậu bé không có gì để cho ông lão , nhưng ông lại nói với cậu thế nào ?</p> <p>+ Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì ?</p> <p>+ Những chi tiết nào thể hiện điều đó ?</p> <p>+ Sau câu nói của ông lão, cậu bé cũng cảm thấy nhận được chút gì đó từ ông. Theo em, cậu bé đã nhận được gì từ ông lão ăn xin ?</p> <p>- Đoạn 3 cho em biết điều gì ?</p> <p>- Ghi ý chính đoạn 3 .</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài , cả lớp theo dõi tìm nội dung chính của bài .</p> <p>- Ghi nội dung của bài .</p> <p>* Đọc diễn cảm:</p> <p>- Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi để phát hiện ra giọng đọc.</p> <p>- Đưa đoạn văn cần đọc diễn cảm .</p> <p>+ GV đọc mẫu .</p> <p>+ Yêu cầu HS tìm ra cách đọc và luyện đọc :</p> <p>- Gọi HS đọc phân vai .</p> <p>- Nhận xét , cho điểm HS.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hỏi : + Câu chuyện đã giúp em hiểu điều gì ?</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>- Đọc thầm , trao đổi và trả lời câu hỏi .</p> <p>+ Ông nói : “ Như vậy là cháu đã cho lão rồi ” .</p> <p>+ Cậu bé đã cho ông lão tình cảm , sự cảm thông và thái độ tôn trọng .</p> <p>+ Chi tiết : Cậu cố gắng lục tìm một thứ gì đó . Cậu xin lỗi chân thành và nắm chặt tay ông .</p> <p>+ Cậu bé đã nhận được ở ông lão lòng biết ơn, sự đồng cảm. Ông đã hiểu được tấm lòng của cậu.</p> <p>- Sự đồng cảm của ông lão ăn xin và cậu bé .</p> <p>- Đọc bài , suy nghĩ và trả lời câu hỏi : Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ.</p> <p>- Lắng nghe .</p> <p><i>Tôi chẳng biết làm cách nào . Tôi <u>nắm chặt lấy bàn tay run rẩy</u> kia :</i></p> <p>- Ông <u>đừng giận cháu</u> , cháu <u>không có gì để cho ông cả</u> .</p> <p><i>Người ăn xin nhìn tôi <u>chằm chằm bằng đôi mắt ướt đầm</u> . <u>Đôi mắt tái nhợt nở nụ cười</u> và tay ông cũng <u>xiết lấy</u> tay tôi :</i></p> <p>- <i>Cháu ơi , <u>cảm ơn</u> cháu !Như vậy là cháu <u>đã cho</u> lão rồi .- Ông lão nói bằng giọng khản đặc .</i></p> <p><i>Khi ấy , tôi <u>chợt hiểu</u> rằng : <u>cả tôi nữa</u> tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão</i></p> <p>- 2 HS luyện đọc theo vai : cậu bé , ông lão ăn xin .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Con người phải biết yêu thương , giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống . • Chúng ta hãy biết thông cảm , chia sẻ với người nghèo . • Tình cảm giữa con người thật là đáng
---	---

- Nhắc HS luôn có tình cảm chân thành , sự cảm thông , chia sẻ với những người nghèo . - Dặn dò HS về nhà học bài và tập kể lại câu chuyện đã học .	quý ... -HS cả lớp.
--	------------------------



Tiết 2: Toán: Tiết 12
Luyện tập (tr.16)

I.Mục tiêu:

- Đọc, viết được các số đến lớp triệu.
- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.
- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3 (a, b, c), bài 4 (a, b)

II. Đồ dùng dạy - học:

Sách giáo khoa. Bảng phụ kẻ sẵn nội dung BT1

III.Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u> Triệu và lớp triệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các hàng đã học? Nêu cách đọc, viết số? - Lớp triệu gồm những hàng nào? - Giáo viên nhận xét <p><u>2. Dạy bài mới:</u></p> <p><u>2.1. Giới thiệu bài:</u> Luyện tập</p> <p><u>2.2. Hoạt động 1:</u> Ôn lại kiến thức về các hàng và lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu lại hàng và lớp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn - Các số đến hàng triệu có mấy chữ số? - Các số đến hàng chục triệu có mấy chữ số? - Các số đến hàng trăm triệu có mấy chữ số? - GV chọn một số bất kì, hỏi về giá trị của một chữ số trong số đó. <p><u>2.3. Hoạt động 2: Thực hành</u></p> <p><u>Bài tập 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Giáo viên treo bảng phụ ghi nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu : Hàng đơn vị; hàng chục; hàng trăm; hàng nghìn; hàng chục nghìn; hàng trăm nghìn; hàng triệu; hàng chục triệu; hàng trăm triệu. - Hàng triệu, chục triệu, trăm triệu - Cả lớp theo dõi - HS nêu : Hàng đơn vị; hàng chục; hàng trăm; hàng nghìn; hàng chục nghìn; hàng trăm nghìn; hàng triệu; hàng chục triệu; hàng trăm triệu. + Lớp đơn vị; lớp nghìn; lớp triệu. - Có 7 chữ số. - Có 8 chữ số. - Có 9 chữ số. - Học sinh trả lời trước lớp - Học sinh đọc: <i>Viết theo mẫu</i> - Học sinh tự đọc thầm các số ở cột “số” rồi

bài tập 1 rồi hướng dẫn mã, tổ chức cho học sinh làm bài.

- Mời học sinh trình bày bài làm

- Giáo viên theo dõi sửa bài.

Bài tập 2:

- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.

- Yêu cầu học sinh bắt cặp đọc số

- Mời học sinh lên bảng : 1HS đọc số – 1 học sinh viết số.

- Giáo viên cùng học sinh theo dõi nhận xét.

+ 178 320 005: Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm linh năm.

+ 830 402 960: Tám trăm ba mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm sáu mươi.

+ 1 000 001: Một triệu không nghìn không trăm linh một .

Bài tập 3:

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Yêu cầu học sinh viết các số vào vở (theo dõi HS làm bài – nhắc nhở cho những HS yếu, chấm một số vở).

- Mời học sinh trình bày bài làm

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

Bài tập 4:

- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài

- Yêu cầu học sinh thảo luận theo cặp

- Mời học sinh trình bày trước lớp.

- Giáo viên theo dõi nhận xét, chốt lại và tuyên dương.

3. Củng cố - dẫn dò:

- Yêu cầu học sinh nêu lại hàng và lớp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn

- Các số đến hàng triệu có mấy chữ số?

- Các số đến hàng chục triệu có mấy chữ

điền vào chỗ chấm, ghi vào vở nháp (SGK).

- Học sinh đứng tại chỗ đọc, nêu cách điền số,

- HS khác theo dõi nhận xét.

- Học sinh đọc: *Đọc các số sau:*

- Học sinh làm theo cặp

- Từng cặp HS đọc số - 1 số HS trình bày trước lớp.

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

+ 32 640 507: Ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm linh bảy.

+ 85 000 120: Tám mươi lăm triệu không nghìn một trăm hai mươi.

+ 8 500 658: Tám triệu năm trăm nghìn sáu trăm năm mươi tám.

- Học sinh đọc: *Viết các số sau:*

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày bài làm

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

a) 613 000 000

b) 131 326 103

c) 512 326 103

- Học sinh đọc: *Nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau*

- Học sinh thảo luận theo cặp

- Một số cặp trình bày trước lớp.

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

a) 715 638: giá trị chữ số 5 là: 5000

b) 571 638: giá trị chữ số 5 là: 500 000

- HS nêu : *Hàng đơn vị; hàng chục; hàng trăm; hàng nghìn; hàng chục nghìn; hàng trăm nghìn; hàng triệu; hàng chục triệu; hàng trăm triệu.*

+ *Lớp đơn vị; lớp nghìn; lớp triệu.*

- Có 7 chữ số.

- Có 8 chữ số.

số? -Các số đến hàng trăm triệu có mấy chữ số - Kể tên các hàng & các lớp đã học? - Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i> (SGK trang 17) - Nhận xét tiết học	- Có 9 chữ số. - Cả lớp theo dõi
---	-------------------------------------



Tiết 3: Mĩ thuật:
(GV chuyên dạy)



Tiết 4: Tập làm văn:
Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật

I- Mục tiêu:

- Biết được hai cách kể lại lời nói của nhân vật, ý nghĩa của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (ND ghi nhớ).
- Bước đầu biết kể lại lời nói ý nghĩa của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách: trực tiếp và gián tiếp (BT mục III).

II- Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 1 phần nhận xét .
- Bài tập 3 phần nhận xét viết sẵn trên bảng lớp .
- Giấy khổ to kẻ sẵn 2 cột : lời dẫn trực tiếp – lời dẫn gián tiếp + bút dạ .

III- Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. KTBC:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi : 1) Khi tả ngoại hình nhân vật , cần chú ý tả những gì ? 2) Tại sao cần phải tả ngoại hình nhân vật ? - Gọi HS hãy tả đặc điểm ngoại hình của ông lão trong truyện <i>Người ăn xin</i> ? - Nhận xét cho điểm từng HS . <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><i>a) Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi : Những yếu tố nào tạo nên một nhân vật trong truyện ? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời câu hỏi - 1 HS tả lại bằng lời của mình . Ông lão già yếu , lom khom chống gậy , quần áo ông rách tả tơi trông thật thảm hại . Đôi mắt tái nhợt , đôi mắt đỏ đờ và giàn giụa nước mắt. Trông ông thật khổ sở . - Những yếu tố: hình dáng , tính tình , lời nói , cử chỉ , suy nghĩ , hành động

- Để làm một bài văn kể chuyện sinh động , ngôi việc nêu ngoại hình , hành động của nhân vật , việc kể lại lời nói , ý nghĩ của nhân vật cũng có tác dụng khắc họa rõ nét nhân vật ấy . Giờ học hôm nay giúp các em hiểu biết cách làm điều ấy trong văn kể chuyện .

b) Tìm hiểu ví dụ

Bài 1

- Gọi HS đọc yêu cầu .

- Yêu cầu HS tự làm bài .

- Gọi HS trả lời .

-GV đưa bảng phụ để HS đối chiếu .

- Gọi HS đọc lại .

- Nhận xét , tuyên dương những HS tìm đúng các câu văn .

Bài 2

- Hỏi :

+ Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu ?

+ Nhờ đâu mà em đánh giá được tính nết của cậu bé ?

Bài 3

- Gọi HS đọc yêu cầu và ví dụ trên bảng .

- Yêu cầu HS đọc thầm , thảo luận cặp đôi câu hỏi : Lời nói , ý nghĩ của ông lão ăn xin trong hai cách kể đã cho có gì khác nhau ?

- Gọi HS phát biểu ý kiến .

- Nhận xét , kết luận và viết câu trả lời vào cạnh lời dẫn .

Cách a) Tác giả dẫn *trực tiếp* – tức là dùng nguyên văn lời của ông lão . Do đó các từ xưng

tao nên một nhân vật .

- Lắng nghe .

- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK .

- Mở SGK trang 30 - 31 và ghi vào vở nháp

- 2 đến 3 HS trả lời .

+ Những câu ghi lại lời nói của cậu bé : *Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả .*

+ Những câu ghi lại ý nghĩ của cậu bé :

• *Chao ôi ! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào .*

• *Cả tôi nữa , tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão .*

+ Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên cậu là người nhân hậu , giàu tình thương yêu con người và thông cảm với nỗi khốn khổ của ông lão .

+ Nhờ lời nói và suy nghĩ của cậu .

- 2 HS đọc tiếp nối nhau đọc thành tiếng

- Đọc thầm , thảo luận cặp đôi .

- HS tiếp nối nhau phát biểu đến khi có câu trả lời đúng .

Cách a) Tác giả kể lại nguyên văn lời nói của ông lão với cậu bé .

Cách b) Tác giả kể lại lời nói của ông lão bằng lời của mình .

- Lắng nghe , theo dõi , đọc lại .

hồ là từ xưng hô của chính ông lão với cậu bé (ông – cháu) .

Cách b) Tác giả thuật lại *gián tiếp* lời của ông lão , tức là bằng lời kể của mình . Người kể xưng tôi , gọi người ăn xin là ông lão .

- Hỏi :

+ Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật để làm gì ?

+ Có những cách nào để kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật ?

c) Ghi nhớ

- Gọi HS đọc phần Ghi nhớ trang 32 , SGK

- Yêu cầu HS tìm những đoạn văn có lời dẫn trực tiếp , lời dẫn gián tiếp .

d) Luyện tập

Bài 1

- Gọi HS đọc nội dung .

- Yêu cầu HS tự làm .

- Gọi HS chữa bài : HS dưới lớp nhận xét , bổ sung .

- Hỏi : Dựa vào dấu hiệu nào , em nhận ra lời dẫn gián tiếp , lời dẫn trực tiếp ?

- Nhận xét , tuyên dương những HS làm đúng .

- Kết luận : Khi dùng lời dẫn trực tiếp , các em có thể đặt sau dấu hai chấm phối hợp với dấu gạch ngang đầu dòng hay dấu ngoặc kép . Còn khi dùng lời dẫn gián tiếp không dùng dấu ngoặc kép hay dấu gạch ngang đầu dòng nhưng

+ Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật để thấy rõ tính cách của nhân vật .

+ Có 2 cách : lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp .

- 3 đến 9 HS đọc thành tiếng .

- HS tìm đoạn văn có yêu cầu .

Ví dụ :

+ Trong giờ học , Lê trách Hà đê tay lên vở , làm quăn vở của Lê . Hà vội nói :

“ Mình xin lỗi , mình không cố ý . ”

+ Thấy Tám ngồi khóc , Bụt hỏi : “ Làm sao con khóc ? ” Bụt liền bảo cho Tám cách có quần áo đẹp đi hội .

- 2 HS đọc thành tiếng .

- Dùng bút chì gạch 1 gạch dưới lời dẫn trực tiếp , gạch 2 gạch dưới lời dẫn gián tiếp .

- 1 HS đánh dấu trên bảng lớp .

+ Lời dẫn gián tiếp : bị chó sói đuổi .

+ Lời dẫn trực tiếp :

• Còn tớ , tớ sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại .

• Theo tớ , tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ .

-Lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn được đặt sau dấu hai chấm phối hợp với dấu gạch ngang đầu dòng hay dấu ngoặc kép .

-Lời dẫn gián tiếp đứng sau các từ nói rằng , là và dấu hai chấm .

- Lắng nghe .

<p>đăng trước nó có thể có hoặc thêm vào các từ <i>rằng</i>, <i>là</i> và <i>dấu hai chấm</i>.</p> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung. - Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm. - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm và hồn thành phiếu. - Hỏi : Khi chuyển lời dẫn gián tiếp thành lời dẫn trực tiếp cần chú ý những gì ? - Yêu cầu HS tự làm. - Nhóm xong trước dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Chốt lại lời giải đúng. - Nhận xét, tuyên dương những nhóm HS làm đúng. <p>Bài 3</p> <p>Tiến hành tương tự bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi : Khi chuyển lời dẫn trực tiếp thành lời dẫn gián tiếp cần chú ý những gì ? <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà làm lại bài 2, 3 vào vở và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc thành tiếng nội dung. - Thảo luận, viết bài. - Cần chú ý : Phải thay đổi từ xưng hô và đặt lời nói trực tiếp vào sau dấu hai chấm kết hợp với dấu gạch đầu dòng hay dấu ngoặc kép. - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung. <p>* Lời dẫn trực tiếp</p> <p><i>Vua nhìn thấy những miếng trầu tèm rất khéo, bèn hỏi bà hàng nước :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Xin cụ cho biết ai đã tèm trầu này.</i> <p><i>Bà lão bảo :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tâu bệ hạ, trầu này do chính bà tèm đấy ạ !</i> <p><i>Nhà vua không tin, gặng hỏi mãi, bà lão đành nói thật :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thưa, đó là trầu do con gái già tèm</i> <ul style="list-style-type: none"> - Cần chú ý : Ta đổi từ xưng hô, bỏ dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch đầu dòng, gộp lại lời kể với lời nhân vật. <p>Lời giải : <i>Bác thợ hỏi Hòe là cậu có thích làm thợ xây không. Hòe đáp rằng Hòe thích lắm.</i></p> <p>-HS cả lớp.</p>
---	---



Tiết 5: Toán: Tiết 13
Luyện tập (tr. 17)

I - Mục tiêu:

-Đọc, viết thành thạo các số đến lớp triệu.